

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO      BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH  
VIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT, THỂ THAO VÀ DU LỊCH VIỆT NAM

**Hoàng Phúc Quý**

**NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ KIỂU THỨC “HÓA” TRONG  
KIẾN TRÚC CUNG ĐÌNH THỜI NGUYỄN TẠI HUẾ**

**Ngành: Lý luận và lịch sử mỹ thuật**

**Mã ngành: 9210101**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ  
LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ MỸ THUẬT**

**Hà Nội - 2026**

Công trình được hoàn thành tại:  
**Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam**  
**Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS Nguyễn Văn Dương**

**Phản biện 1:**

**Phản biện 2:**

**Phản biện 3:**

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp Viện họp tại  
**Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam**  
Số 32 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, Tp.Hà Nội  
Vào lúc giờ ngày tháng năm

**Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:**

- *Thư viện Quốc gia Việt Nam;*
- *Thư viện Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam.*

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do lựa chọn đề tài

Trong bối cảnh hiện đại nhiều biến đổi, nghệ thuật trang trí kiến trúc thời Nguyễn tại Huế vẫn bảo lưu những giá trị văn hóa bền vững, góp phần định hình diện mạo mỹ thuật Việt Nam và phản ánh tư duy sáng tạo, biểu trưng của người Việt. Trong hệ thống đó, kiểu thức “hóa” giữ vị trí đặc biệt, thể hiện tư duy tạo hình linh hoạt và giàu tính biểu tượng của nghệ nhân thời Nguyễn. Mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu về mỹ thuật thời Nguyễn, các nghiên cứu chuyên sâu về kiểu thức “hóa” trong nghệ thuật trang trí kiến trúc cung đình, đặc biệt dưới góc độ nghệ thuật học, vẫn còn hạn chế. Huế với hệ thống công trình và hiện vật cung đình tương đối nguyên vẹn tạo điều kiện thuận lợi cho việc khảo sát, thu thập tư liệu và xây dựng cơ sở khoa học cho luận án. Từ đó, đề tài Nghệ thuật trang trí kiểu thức “hóa” trong kiến trúc cung đình thời Nguyễn tại Huế được lựa chọn nhằm hệ thống hóa tư liệu, làm rõ giá trị tạo hình của kiểu thức “hóa”, góp phần bổ sung khoảng trống nghiên cứu và hỗ trợ công tác bảo tồn di sản mỹ thuật triều Nguyễn.

### 2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

#### 2.1. Mục đích nghiên cứu

Nhận diện các kiểu thức “hóa” thông qua phân tích nội dung, hình thức từ đó rút ra đặc trưng, giá trị và sự khác biệt của kiểu thức “hóa” trong trang trí kiến trúc cung đình thời Nguyễn tại Huế.

#### 2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Luận án đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu và cơ sở lý luận liên quan đến kiểu thức “hóa” trong trang trí kiến trúc thời Nguyễn; đồng thời nghiên cứu nội dung, hình thức thể hiện, đặc trưng và sự

khác biệt của các kiểu thức “hóa”, qua đó làm rõ quá trình giao thoa, tiếp biến, kế thừa nghệ thuật truyền thống và tiếp nhận các yếu tố mới. Trên cơ sở đó, luận án xây dựng các luận điểm khoa học nhằm làm sáng tỏ giá trị mỹ thuật của kiểu thức “hóa”, góp phần bảo tồn, gìn giữ và phát huy di sản văn hóa Cố đô Huế trong bối cảnh hiện nay.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Luận án tập trung nghiên cứu nghệ thuật trang trí kiểu thức “hóa” trong kiến trúc cung đình thời Nguyễn tại Huế từ các khía cạnh: nội dung đề tài, hình thức thể hiện và đặc trưng nghệ thuật.

#### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

Luận án nghiên cứu các đề án trang trí kiến trúc tại một số khu vực có liên quan đến đề tài luận án tại QTDTCDH và có phạm vi thời gian nghiên cứu trong thời các vua triều Nguyễn (1802-1945)

### **4. Câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu**

#### **4.1. Câu hỏi nghiên cứu**

- Câu hỏi 1: Nội dung và hình thức của kiểu thức “hoá” trong nghệ thuật trang trí kiến trúc cung đình thời Nguyễn tại Huế biểu hiện như thế nào ?

- Câu hỏi 2: Kiểu thức “hoá” trong nghệ thuật trang trí kiến trúc cung đình thời Nguyễn tại Huế có đặc trưng nghệ thuật và khác biệt như thế nào ?

- Câu hỏi 3: Kiểu thức “hoá” trong nghệ thuật trang trí kiến trúc cung đình thời Nguyễn tại Huế có giá trị gì trong dòng chảy nghệ thuật Việt Nam ?

#### **4.2. Giả thuyết nghiên cứu**

- Giả thuyết 1: Kiểu thức “hóa” là loại hình nghệ thuật đặc trưng,

với mật độ xuất hiện dày đặc và đa dạng về nội dung lẫn hình thức, kiểu thức này trở thành dấu ấn riêng biệt. Điểm nổi bật của “hóa” là sự linh hoạt trong biểu hiện, cả về hình thức, chất liệu lẫn ý nghĩa.

- Giả thuyết 2: Kiểu thức “hóa” kế thừa nền tảng giá trị văn hóa – nghệ thuật dân tộc trong tiến trình giao thoa và tiếp biến. Hầu hết các công trình kiến trúc thời Nguyễn đều hiện diện các kiểu thức “hóa” với những đặc trưng riêng biệt. Sự khác biệt của kiểu thức “hóa” thời Nguyễn so với các khu vực khác thể hiện ở tính đa dạng tạo hình và chiều sâu ý nghĩa biểu trưng, là kết quả của sự dung hợp tam giáo cùng ảnh hưởng văn hóa phương Đông và phương Tây.

- Giả thuyết 3: Kiểu thức “hóa” không những khẳng định giá trị của mình mà còn ảnh hưởng đến xã hội đương đại. Dưới thời Nguyễn, kiểu thức “hóa” trở thành dấu ấn đặc trưng, góp phần khẳng định vị thế và bản sắc riêng của nghệ thuật trang trí kiến trúc.

## **5. Hướng tiếp cận và phương pháp nghiên cứu**

### **5.1. Hướng tiếp cận**

Vận dụng hướng tiếp cận liên ngành trên cơ sở lấy mỹ thuật học làm chủ đạo để nhìn nhận, lý giải các vấn đề nghiên cứu.

### **5.2. Phương pháp nghiên cứu**

Dưới góc độ lý luận và lịch sử mỹ thuật, NCS đã sử dụng một số phương pháp nghiên cứu như sau: Phương pháp tổng hợp, phân tích tài liệu thứ cấp; Phương pháp điền dã; Phương pháp thống kê, phân loại; Phương pháp phân tích mỹ thuật; Phương pháp so sánh, đối chiếu

## **6. Những đóng góp mới của luận án**

### **6.1. Về mặt khoa học**

Luận án là một nghiên cứu chuyên biệt, có hệ thống về kiểu thức “hóa” dưới góc độ lý luận, mỹ thuật tạo hình. Qua các phương pháp

nghiên cứu, luận án làm rõ đặc điểm của kiểu thức này và khẳng định tính độc đáo của mỹ thuật Nguyễn. Đồng thời, đề tài đưa ra các luận điểm và nhận định khoa học nhằm bổ sung cơ sở lý luận cho việc nghiên cứu trang trí kiến trúc thời Nguyễn một cách quy chuẩn hơn.

## **6.2. Về mặt thực tiễn**

Đề tài luận án cung cấp một nghiên cứu toàn diện về giá trị của kiểu thức “hóa” trong nghệ thuật trang trí kiến trúc cung đình thời Nguyễn tại Huế, qua đó trở thành nguồn tư liệu chuyên sâu giúp giải mã nội hàm, ý nghĩa biểu trưng và đặc trưng tạo hình của các kiểu thức này. Kết quả nghiên cứu là cơ sở khoa học cho công tác trùng tu, tôn tạo, phục chế di tích theo đúng nguyên bản, đồng thời có giá trị ứng dụng trong đào tạo và nghiên cứu lý luận - lịch sử mỹ thuật. Trong bối cảnh hiện đại hóa, luận án còn góp phần bồi dưỡng ý thức trân trọng di sản và lòng tự tôn dân tộc cho thế hệ trẻ.

## **7. Cấu trúc của luận án**

Ngoài phần Mở đầu (10 trang), Kết luận (3 trang), Danh mục các công trình khoa học (01 trang), Tài liệu tham khảo (11 trang) và Phụ lục (118 trang), nội dung luận án gồm ba chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lý luận và khái quát về đối tượng nghiên cứu (45 trang).

Chương 2: Nhận diện nghệ thuật trang trí kiểu thức “hóa” trong kiến trúc cung đình thời Nguyễn tại Huế (62 trang).

Chương 3: Đặc trưng, giá trị nghệ thuật trang trí kiểu thức “hóa” trong kiến trúc cung đình thời Nguyễn tại Huế và vấn đề tiếp nối, ứng dụng trong đời sống đương đại (50 trang).

## **Chương 1**

# **TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KHÁI QUÁT VỀ ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU**

### **1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu**

#### ***1.1.1. Những công trình nghiên cứu liên quan đến văn hóa, mỹ thuật thời Nguyễn nói chung***

Các công trình nghiên cứu về văn hóa và nghệ thuật thời Nguyễn giúp NCS có cái nhìn khái quát về bối cảnh chính trị, văn hóa và xã hội đương thời; đồng thời, thông qua các ghi chép về quá trình hình thành, xây dựng và tu bổ các công trình kiến trúc thuộc QTDTCĐH, làm rõ nền tảng lịch sử - văn hóa gắn với đối tượng nghiên cứu. Những kết quả kế thừa này tạo cơ sở để luận án hoàn thiện về nhận định và phương pháp, đồng thời cho phép đánh giá một cách hệ thống, so sánh và xác lập tính nhất quán trong tiến trình phát triển của văn hóa - mỹ thuật thời Nguyễn nói chung và nghệ thuật trang trí kiến trúc cung đình nói riêng.

#### ***1.1.2. Những công trình nghiên cứu liên quan đến kiểu thức “hóa” trong nghệ thuật trang trí kiến trúc thời Nguyễn tại Huế***

Qua việc tổng hợp một số công trình tiêu biểu liên quan đến các kiểu thức trang trí kiến trúc thời Nguyễn có thể giúp NCS nắm rõ đặc trưng, ý nghĩa và giá trị các kiểu thức trang trí trên công trình kiến trúc, cũng như chất liệu tạo nên nó. Các nghiên cứu này có giá trị góp phần cho luận án nghiên cứu của NCS được hoàn thiện hơn với những nghiên cứu trực diện và sâu về kiểu thức “hóa” trong nghệ thuật trang trí kiến trúc cung đình thời Nguyễn tại Huế.

#### ***1.1.3. Đánh giá chung tình hình nghiên cứu***

NCS nhận thấy rằng những đề tài nghiên cứu về nghệ thuật trang trí kiến trúc thời Nguyễn tại Huế, các tác giả có đề cập đến kiểu thức

“hoá” nhưng chỉ mang tính khái quát và tổng thể, đặc biệt chưa có một nghiên cứu chuyên sâu về kiểu thức “hóa”. Vì vậy, đây là đề tài mới còn nhiều khía cạnh, luận điểm cần được giải mã và làm sáng tỏ những nội dung, giá trị mà các kiểu thức “hoá” mang lại.

## **1.2. Cơ sở lý luận**

### ***1.2.1. Các khái niệm liên quan đến đề tài nghiên cứu***

#### *1.2.1.1. Khái niệm kiểu thức “hóa”*

Khái niệm về kiểu thức “hoá” được hiểu là dạng thức trang trí được chuyển hoá từ hình tượng này sang hình tượng khác, từ cấp độ thấp phát triển lên cấp độ cao quý hơn theo nguyên lý tạo hình. Sự chuyển hoá này không chỉ mở rộng nội hàm ý nghĩa, hướng tới những ước vọng tốt đẹp, cao quý hơn về mặt nội dung mà còn góp phần nâng cao hiệu quả thẩm mỹ cho tác phẩm.

#### *1.2.1.2. Khái niệm kiến trúc cung đình*

Kiến trúc cung đình là loại hình kiến trúc được xây dựng phục vụ cho hoạt động chính trị, nghi lễ và sinh hoạt của triều đình phong kiến, đồng thời thể hiện quyền lực tối thượng, trật tự xã hội và quan niệm thẩm mỹ của nhà nước quân chủ. Đây là hệ thống kiến trúc mang tính biểu tượng cao, vừa đảm nhiệm chức năng hành chính - nghi lễ, vừa là không gian vật chất của quyền lực và văn hóa cung đình.

#### *1.2.1.3. Khái niệm nghệ thuật trang trí*

Trong phạm vi nghiên cứu, nghệ thuật trang trí được xác định là: sự sắp xếp, bố cục các vật thể có hình khối, đường nét và màu sắc (yếu tố hình) lên một vật thể khác (yếu tố nền) một cách sáng tạo và khéo léo nhằm tạo nên tính thẩm mỹ và đồng thời, truyền tải những tư tưởng, triết lý mang tính biểu tượng, hình thành nên những không gian thẩm mỹ đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần của con người.

### ***1.2.2. Cơ sở lý thuyết áp dụng cho đề tài nghiên cứu***

#### ***1.2.2.1. Lý thuyết tiếp biến văn hoá***

Sự giao lưu và tiếp biến trong mỹ thuật là yếu tố tất yếu, góp phần làm phong phú và đa dạng các loại hình nghệ thuật, đồng thời thúc đẩy sự hình thành những trào lưu và xu hướng mới đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội. Áp dụng thuyết tiếp biến văn hoá để phân tích kiểu thức “hóa” đã cho thấy sự kế thừa, sự chuyển tiếp và giao thoa giữa các luồng tư tưởng, văn hoá và thẩm mỹ; đồng thời cũng khẳng định giá trị tạo hình của nghệ thuật trang trí kiến trúc thời kỳ này. Đây là cơ sở lý thuyết nền tảng trong quá trình nghiên cứu, để nhận diện một khía cạnh hình thành nên giá trị của kiểu thức “hóa” trong nghệ thuật trang trí kiến trúc cung đình thời Nguyễn tại Huế.

#### ***1.2.2.2. Luận điểm về nghiên cứu biểu tượng***

Việc vận dụng nghiên cứu giải mã biểu tượng trong đề tài nghiên cứu sẽ là bước đầu suy diễn và giả định - suy luận, đồng thời cũng là cơ sở khoa học cho NCS tìm hiểu ý nghĩa của các kiểu thức “hóa” trong nghệ thuật trang trí kiến trúc cung đình thời Nguyễn tại Huế, mỗi sự sắp đặt của các kiểu thức trang trí trên bố cục kiến trúc chuyên trở bên trong nó những thông điệp gì? Như vậy, kiểu thức “hóa” trong nghệ thuật trang trí kiến trúc thời Nguyễn tại Huế không chỉ là những kiểu thức mang chức năng trang trí thông thường mà còn là sản phẩm nghệ thuật của người xưa, hàm chứa trong đó một kho tàng văn hóa, phản chiếu những ý nghĩa về nhân sinh quan, thế giới quan của một triều đại phong kiến.

#### ***1.2.3. Khung phân tích***

Trên cơ sở vận dụng và kế thừa có chọn lọc các nghiên cứu trước, NCS xây dựng khung phân tích nghệ thuật trang trí kiến trúc cung đình thời Nguyễn tại Huế, tập trung vào kiểu thức “hóa” như một ngôn ngữ

tạo hình đặc thù. Thông qua sự chuyển hóa hình ảnh tự nhiên thành hình tượng mang ý nghĩa biểu trưng, kiểu thức “hóa” phản ánh tư duy thẩm mỹ và năng lực sáng tạo của nghệ nhân, qua đó làm rõ giá trị nghệ thuật và bản sắc mỹ thuật cung đình triều Nguyễn.

### **1.3. Khái quát về nghệ thuật trang trí kiến trúc cung đình thời Nguyễn tại Huế**

Ngay sau khi định đô, vua Gia Long triển khai xây dựng kinh đô Huế với hệ thống kiến trúc cung đình phục vụ triều chính, đặt nền tảng cho một không gian mỹ thuật mang tính quy phạm. Quá trình này kéo dài đến triều Minh Mạng, hình thành phong cách trang trí kiến trúc truyền thống trên cơ sở tiếp biến chọn lọc mô thức tạo hình Trung Hoa và vận dụng nguyên lý phong thủy phương Đông. Đến thời Khải Định, sự du nhập kiến trúc châu Âu và vật liệu mới đã tạo nên những biến đổi rõ nét trong tư duy tạo hình, mở ra giai đoạn giao thoa giữa mỹ thuật cung đình truyền thống và yếu tố hiện đại phương Tây.

Trong tổng thể đó, nghệ thuật trang trí hiện diện rộng khắp với nhiều loại hình, chất liệu, giữ vai trò tôn vinh kiến trúc và tạo hiệu quả thẩm mỹ. Hệ thống trang trí phản ánh sự tinh tế của mỹ thuật cung đình qua bố cục cân xứng, sự hòa quyện kiến trúc - thiên nhiên và các đề tài mang tính biểu trưng, vừa thể hiện quyền uy vương triều vừa chuyển tải quan niệm văn hóa, tín ngưỡng và vũ trụ - nhân sinh.

Bên cạnh những giá trị di sản nổi bật, mỹ thuật thời Nguyễn còn ghi dấu bằng các kiểu thức “hóa” với phương thức tạo hình đặc thù, trong đó hình tượng tự nhiên được chuyển hóa theo nguyên lý thăng tiến, mở rộng nội hàm biểu trưng và nâng cao hiệu quả thẩm mỹ. Với mật độ xuất hiện dày đặc và hình thức thể hiện đa dạng qua nhiều chất

liệu, kiểu thức “hóa” không chỉ làm phong phú ngôn ngữ trang trí kiến trúc mà còn góp phần khẳng định trình độ sáng tạo của mỹ thuật cung đình thời Nguyễn.

### **Tiểu kết**

Nghệ thuật trang trí kiến trúc cung đình thời Nguyễn đã được nghiên cứu từ nhiều góc độ lịch sử, văn hóa và mỹ thuật học, song kiểu thức “hóa” vẫn chưa được khảo cứu một cách hệ thống. Phần lớn các công trình mới dừng ở nhận định khái quát, thiếu phân tích về cấu trúc hình tượng, ý nghĩa biểu trưng và vai trò của kiểu thức này trong tổng thể ngôn ngữ trang trí kiến trúc. Trên cơ sở đó, luận án xác lập nền tảng lý luận và đối tượng nghiên cứu, tiếp cận kiểu thức “hóa” như một hình thức chuyển hóa tạo hình, biến các hình tượng quen thuộc thành biểu tượng mang tính thiêng, phản ánh lý tưởng và quan niệm thẩm mỹ thời Nguyễn. Đồng thời, luận án vận dụng nghiên cứu biểu tượng kết hợp với lý thuyết tiếp biến văn hóa nhằm lý giải giá trị của kiểu thức “hóa” và làm cơ sở cho các chương phân tích tiếp theo.

## **Chương 2**

### **NHẬN DIỆN NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ KIỂU THỨC “HÓA” TRONG KIẾN TRÚC CUNG ĐÌNH THỜI NGUYỄN TẠI HUẾ**

**2.1 Nội dung đề tài các kiểu thức “hoá” trong nghệ thuật trang trí kiến trúc cung đình thời Nguyễn tại Huế**

#### **2.1.1. Kiểu thức “hóa” trong đề tài thiên nhiên, vũ trụ**

##### **2.1.1.1. Thái cực**

Các kiểu thức “hóa” trong đề tài thái cực được thể hiện phong phú, phản ánh khả năng sáng tạo và tư duy biểu tượng tinh tế của nghệ nhân Huế. Tiêu biểu có thể kể đến như: Bầu thái cực, mây hóa thái cực, sen hóa thái cực, chữ hóa thái cực.

### 2.1.1.2. Mặt trời - Mặt trăng (Nhật Nguyệt)

Hình tượng Nhật - Nguyệt thể hiện sự hài hòa âm - dương, chu kỳ vận động của vũ trụ và lý tưởng trị quốc gắn với trật tự thiên - địa - nhân. Hình tượng này thường xuất hiện qua các kiểu thức “hóa” như “lưỡng long triều nhật” hay “lưỡng long triều nguyệt”, mang hàm nghĩa linh thiêng về sự hòa hợp, cầu mong quốc thái dân an.

### 2.1.1.3. Sơn thủy

Hình tượng sơn thủy trong các kiểu thức “hóa” được thể hiện qua mô thức sóng nước hóa tam sơn. Đây là biểu đạt thị giác của sự giao hòa núi – nước, hàm chứa quan niệm về vũ trụ ổn định, trật tự viên mãn và phúc địa vững bền.

## 2.1.2. Kiểu thức “hóa” trong đề tài tứ linh

### 2.1.2.1. Rồng

Hình tượng rồng hiện diện với mật độ dày đặc trên các kiến trúc cung đình với nhiều chất liệu. Đặc biệt phải nhắc đến các kiểu thức “hoá” rồng, mang ý nghĩa khát vọng vương tới để đạt đến những đỉnh cao, được trang trí trên các công trình kiến trúc cung đình thời Nguyễn với những kiểu thức như: dây lá hóa rồng, mai hóa rồng, cúc hóa rồng, sen hóa rồng, cam hóa rồng, khế hóa rồng, mẫu đơn hóa rồng, đào hóa rồng, lựu hóa rồng, lê hóa rồng, phật thủ hóa rồng, măng cầu hóa rồng, linh chi hóa rồng, ôliu hóa rồng, hoa nhài hóa rồng, tùng hóa rồng, trúc hóa rồng, thị hóa rồng, cá hóa rồng, mây hóa rồng, chữ Triện hóa rồng, kệ Tam sơn hóa rồng

### 2.1.2.2. Kỳ lân

Hình tượng lân xuất hiện rộng rãi ở các công trình với vai trò vừa trang trí, vừa mang ý nghĩa bảo hộ linh thiêng. Đặc biệt, lân thường xuất hiện dưới các kiểu thức “hóa” tạo nên một hệ thống tạo hình phong phú và sống động. Một số kiểu thức hóa lân tiêu biểu có thể kể đến như: Cây lá hóa lân, mai hóa lân, mẫu đơn hóa lân, cúc hóa lân,

trúc hóa lân, mây hóa lân.

### *2.1.2.3. Rùa*

Hình tượng rùa phản ánh phần nào tư duy mỹ học và tôn giáo đương thời, không chỉ hiện diện như một biểu tượng Nho giáo về sự vững bền, mà còn được kết hợp với các yếu tố Phật giáo như hoa sen. Đây là sáng tạo thị giác thể hiện quá trình cung đình hóa các yếu tố tín ngưỡng dân gian và tôn giáo. Một số kiểu thức hóa rùa có thể kể đến như: sen hóa rùa, măng cầu hóa rùa.

### *2.1.2.4. Phụng (Phượng hoàng)*

Phụng không thua kém rồng về mức độ phổ biến và sự biến hóa phong phú. Những kiểu thức “hóa” phụng không chỉ phản ánh sự sáng tạo và kỹ thuật tinh xảo, mà còn cho thấy tinh thần bản địa hóa, dân gian hóa các biểu tượng cung đình. Một số kiểu thức “hóa” phụng phải kể đến như: dây lá hóa phụng, cúc hóa phụng, đào hóa phụng, mai hóa phụng, lan hóa phụng, mẫu đơn hóa phụng, thị hóa phụng, lựu hóa phụng, phật thủ hóa phụng.

## **2.1.3. Kiểu thức “hóa” trong đề tài động vật**

### *2.1.3.1. Hồ phù*

Hồ phù được sử dụng khá phổ biến, đặc biệt với biến thể ngâm chữ “thọ” không chỉ mang ý nghĩa trấn trạch, bảo hộ, mà còn thể hiện ước vọng trường thọ, hưng thịnh và vững bền của vương quyền. Hồ phù là kết quả của quá trình tiếp nhận và Việt hóa, phản ánh rõ sự giao thoa và bản địa hóa văn hóa. Các kiểu thức “hóa” hồ phù có thể kể đến như: Dây lá hóa hồ phù, sen hóa hồ phù, cúc hóa hồ phù, dơi hóa hồ phù, mây hóa hồ phù, chữ hóa hồ phù.

### *2.1.3.2. Con giao*

Giao thuộc họ rồng nhưng mang giản lược hơn, tuy không đạt đến mức độ uy nghi và cao quý như rồng, nhưng giao vẫn mang hàm nghĩa linh thiêng, biểu trưng cho sức mạnh tiềm ẩn, sự bảo hộ và sinh khí.

Hình tượng này còn được phát triển ở các kiểu thức “hóa” như: Dây lá hóa giao, mây hóa giao.

#### *2.1.3.3. Long mã*

Long mã thời Nguyễn thường mang đầu rồng, thân ngựa, đuôi phụng, trên lưng là hộp sách hoặc cổ vật, tượng trưng cho học vấn và đạo trị quốc. Kiểu thức này vừa mang giá trị mỹ thuật, vừa thể hiện sự giao hòa giữa tam giáo và tư tưởng chính trị vương quyền. Long mã vì thế không chỉ là linh thú hộ vệ mà còn là biểu tượng của minh triết, chính đạo và khát vọng về một triều đại hưng thịnh, trường tồn.

#### *2.1.3.4. Dơi*

Dơi không thuộc bộ tứ linh nhưng lại xuất hiện phổ biến trong nghệ thuật trang trí kiến trúc cung đình triều Nguyễn với tư cách là biểu tượng của phúc lành. Trong trang trí, dơi thường được đặt ở vị trí trung tâm của các tấm nền hoặc thu mình ở các góc tường, như một điểm lành hiện hữu. Trong mỹ thuật cung đình Nguyễn tại Huế, có thể bắt gặp các kiểu thức “hóa” dơi tiêu biểu như: hoa lá hóa dơi, mây hóa dơi.

#### *2.1.3.5. Hươu*

Hươu là biểu tượng của trường thọ và phú quý trong văn hóa phương Đông, gắn với dục tính của lộc hươu và sự đồng âm với chữ “lộc”. Trong nghệ thuật trang trí cung đình thời Nguyễn, kiểu thức “hóa” hươu rất hiếm, chỉ ghi nhận ở mô típ “hóa trái hóa hươu” tại phía ngoài cung Thiên Định.

### **2.1.4. Kiểu thức “hóa” trong đề tài bát bửu**

Bát bửu là đề tài trang trí tiêu biểu, phản ánh tư tưởng thẩm mỹ và quan niệm nghệ thuật qua các thời kỳ. Vốn xuất hiện sớm trong mỹ thuật cổ truyền, đến thời Nguyễn, bát bửu được phát triển phong phú về hình thức trong kiến trúc cung đình, với các biểu tượng hòa quyện trong quan niệm tam giáo đồng nguyên. Có thể nhận diện một số kiểu thức “hóa” bát bửu như: Quả bầu hóa bầu Thái cực, dây lá hóa vòng

viên mãn, lan hóa cây như ý, hoa lá hóa cây như ý, mây hóa cây như ý, sen hóa cây như ý, dây lá hóa cái gương, hoa lá hóa ốc tù và, lá hóa quạt, cây mẫu đơn hóa ống bút, lá sen hóa bông ngũ quả, dây lá hóa cái khánh, dây lá hóa nút huyền bí, phật thủ hóa cây như ý.

### **2.1.5. Kiểu thức “hóa” trong đề tài chữ**

Đề tài chữ giữ vị trí đặc biệt như một kiểu thức trang trí giàu tính biểu tượng, trong đó chữ viết được thẩm mỹ hóa và biểu trưng hóa tinh tế, vượt khỏi chức năng truyền đạt ngữ nghĩa thông thường. Sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố chữ và các mô-típ hoa lá, dây leo, mây... đã hình thành những kiểu thức “hóa” chữ vừa giàu biểu đạt vừa phong phú về thị giác, tiêu biểu như dây lá hóa chữ, mây hóa chữ, mẫu đơn hóa chữ.

## **2.2. Hình thức nghệ thuật của kiểu thức “hóa” trong nghệ thuật trang trí kiến trúc cung đình thời Nguyễn tại Huế**

### **2.2.1. Đường nét**

Một đặc điểm nổi bật của nghệ thuật trang trí triều Nguyễn là việc sử dụng đường cong làm yếu tố chủ đạo trong các kiểu thức “hóa”. Hình tượng thường được chuyển hóa theo dạng cong chữ S và chữ C, tạo nhịp điệu thị giác mềm mại, uyển chuyển. Trên nền đường cong lớn, các đoạn cong nhỏ được tổ chức liên hoàn, gợi cảm giác vận động của sinh khí tự nhiên. Cấu trúc tạo hình thể hiện sự phối hợp giữa đường chủ và đường phụ: đường chủ định hướng bố cục, giữ vai trò trục ổn định, trong khi đường phụ dẫn nhịp và làm mềm chuyển động. Sự kết hợp này tạo nên cân bằng thị giác và trở thành đặc trưng thẩm mỹ tiêu biểu của nghệ thuật trang trí thời Nguyễn.

### **2.2.2. Hình khối**

Kết quả nghiên cứu và khảo sát thực địa cho thấy, hình khối trang trí trong kiến trúc cung đình triều Nguyễn chủ yếu được thể hiện dưới dạng phù điêu nổi, góp phần tăng hiệu quả thị giác, chiều sâu và tính sinh động cho công trình. Hình khối được tổ chức theo các nguyên tắc

tạo hình như đối xứng, cân bằng và hướng tâm, phản ánh tinh thần trật tự, quy phạm của tư tưởng Nho giáo trong mỹ học cung đình, đồng thời cho thấy khả năng vận dụng linh hoạt các quy luật thị giác của nghệ nhân. Sự kết hợp giữa hình khối và ánh sáng tự nhiên làm nổi bật độ sâu, độ nổi và tương phản giữa các lớp khối, hình thành ngôn ngữ thị giác đặc trưng. Nhìn tổng thể, hình khối trong các kiểu thức “hóa” là sự kết tinh giữa tư duy thẩm mỹ cung đình và sáng tạo bản địa, phản ánh mối quan hệ hữu cơ giữa hình - khí - ý, qua đó khẳng định giá trị thẩm mỹ và trình độ tạo hình của nghệ thuật Nguyễn.

### **2.2.3. Bố cục**

Trong nghệ thuật trang trí kiến trúc cung đình thời Nguyễn, bố cục các kiểu thức “hóa” thể hiện sự linh hoạt trong tổ chức tạo hình, gắn bó chặt chẽ giữa mỹ học, công năng và tư tưởng văn hóa – tín ngưỡng. Việc lựa chọn bố cục phù hợp với hình khối, vị trí trang trí và tính chất lễ nghi của công trình, qua đó phản ánh tư duy thẩm mỹ của nghệ nhân. Trong hệ thống kiến trúc QTĐTCĐH, các kiểu thức “hóa” được thể hiện qua nhiều dạng bố cục như hình học, đăng đối, ô học, hồi văn và bố cục tự do, góp phần định hình diện mạo thẩm mỹ và làm nổi bật giá trị biểu tượng của mỹ thuật cung đình triều Nguyễn.

### **2.2.4. Màu sắc**

Trong nghệ thuật trang trí cung đình triều Nguyễn, màu sắc giữ vai trò then chốt trong việc tạo cảm xúc thị giác và chuyển tải ý nghĩa biểu tượng văn hóa. Nếu đường nét định hình hình thể, hình khối tổ chức không gian, thì màu sắc là yếu tố liên kết toàn bộ hệ thống trang trí thành một chỉnh thể hài hòa. Màu sắc trong các kiểu thức “hóa” không chỉ xuất phát từ kỹ thuật và vật liệu, mà còn phản ánh tư duy biểu tượng gắn với triết lý ngũ hành. Trên cơ sở kế thừa truyền thống và sáng tạo bản địa, nghệ nhân đã hình thành hệ ngũ sắc Huế mang giá trị thẩm mỹ và biểu trưng đặc trưng của mỹ thuật cung đình triều Nguyễn.

### **2.2.5. Chất liệu và kỹ thuật**

#### *2.2.5.1. Kiểu thức “hóa” trong chất liệu đá*

Nghệ thuật chạm khắc đá thời Nguyễn đạt trình độ tinh xảo, với hình khối sâu, đường nét mềm mại và bố cục sinh động. Từ vật liệu thô cứng, nghệ nhân tạo nên các tác phẩm giàu giá trị thẩm mỹ, hàm chứa tư duy và lý tưởng nghệ thuật.

#### *2.2.5.2. Kiểu thức “hóa” trong chất liệu đồng*

Các kiểu thức “hóa” trên chất liệu này không nhiều nhưng mang giá trị biểu tượng cao, thể hiện tư duy thẩm mỹ tinh tế và trình độ chế tác điêu luyện của nghệ nhân.

#### *2.2.5.3. Kiểu thức “hóa” trong chất liệu gỗ*

##### *- Kiểu thức “hoá” trong chạm khắc gỗ*

Với ưu thế về độ mềm và khả năng tạo hình cao, gỗ trở thành chất liệu lý tưởng để nghệ nhân thể hiện sự biến hóa từ những mảng hình khòe khoắn đến các chi tiết tinh vi. Chính đặc tính linh hoạt ấy đã tạo điều kiện để các kiểu thức “hóa”, đặc biệt là các họa tiết dây lá, được thể hiện sinh động, uyển chuyển và có chiều sâu biểu cảm.

##### *- Kiểu thức “hoá” trong sơn son thếp vàng và phủ sơn*

Việc sử dụng sơn son thếp vàng hoặc phủ sơn đã tạo nên một ngôn ngữ tạo hình đặc trưng trong mỹ thuật cung đình thời Nguyễn. Dù chỉ là lớp phủ bề mặt, các kỹ thuật này mang giá trị biểu trưng cho quyền uy và sự tôn nghiêm, với sắc chu đỏ và vàng ánh kim lộng lẫy.

##### *- Kiểu thức “hóa” trong khảm xà cừ*

Trong nghệ thuật trang trí kiến trúc cung đình Huế, khảm xà cừ được ưa chuộng trong thể hiện các kiểu thức “hóa” nhờ khả năng diễn đạt đường nét mềm mại, tinh xảo, qua đó truyền tải các hình ảnh giàu biểu cảm và thể hiện trình độ tạo hình điêu luyện của nghệ nhân.

#### *2.2.5.4. Kiểu thức “hóa” trên nền nề vôi vữa*

##### *- Kiểu thức “hoá” trong nề đắp nổi*

Nghệ thuật đắp nổi bằng nề vừa là hình thức phù điêu đặc thù, thường kết hợp với các chất liệu khác để tạo mảng trang trí có chiều sâu và hiệu quả thị giác. Khi sử dụng độc lập, nề đắp nổi vẫn giữ vai trò quan trọng trong kiến trúc cung đình triều Nguyễn, với sắc xám đặc trưng tạo cảm quan trầm mặc, giản dị.

- *Kiểu thức “hoá” trong tranh nề (nè họa)*

Nè họa là chất liệu mang tính dân gian, được nghệ nhân thời Nguyễn tiếp thu và nâng tầm thành hình thức nghệ thuật đặc trưng, góp phần làm phong phú ngôn ngữ tạo hình của mỹ thuật cung đình. Trên nền vôi vữa truyền thống, kỹ thuật vẽ màu trực tiếp tạo nên hệ trang trí sinh động, giàu sắc độ và gần gũi.

- *Kiểu thức “hoá” trong khảm sành sứ*

Chất liệu sành sứ vốn thô cứng nhưng qua kỹ thuật tinh luyện của nghệ nhân đã trở nên sinh động, mềm mại và tinh tế. Việc sử dụng sành sứ không chỉ bảo đảm độ bền màu theo thời gian mà còn tạo hiệu ứng phản quang độc đáo dưới tác động của ánh sáng.

2.2.5.5. *Kiểu thức “hóa” trong pháp lam (pháp lang)*

Pháp lam tuy không phổ biến nhưng thường xuất hiện ở những không gian linh thiêng, trọng yếu. Các kiểu thức pháp lam mang ý nghĩa biểu tượng sâu sắc, phản ánh tư tưởng vũ trụ quan và triết lý, đồng thời tạo hiệu ứng thị giác hài hòa, giàu biểu cảm.

2.2.5.6. *Kiểu thức “hóa” trong trang trí đất nung, gốm tráng men*

Các kiểu thức trang trí bằng đất nung và gốm tráng men tuy không nhiều nhưng đa dạng về hình thái, tạo điểm nhấn trong nghệ thuật trang trí Huế.

### **2.3. Sự khác biệt của kiểu thức “hoá” trong nghệ thuật trang trí kiến trúc cung đình thời Nguyễn tại Huế**

Mỗi dân tộc và triều đại đều hình thành những cách thức “hóa” riêng gắn với hệ quy chiếu thẩm mỹ và quy phạm đặc thù. Đối với

triều Nguyễn, kiểu thức “hóa” vừa kế thừa truyền thống vừa được nâng tầm thông qua quá trình tiếp biến và Việt hóa các yếu tố ngoại lai, từ đó hình thành một hệ hình thẩm mỹ riêng, phản ánh bản sắc dân tộc, tư tưởng triết lý và thể giới quan của triều đại.

So với các triều đại trước, kiểu thức “hóa” thời Nguyễn có nội dung biểu tượng phong phú hơn và được hệ thống hóa chặt chẽ, với mật độ và phạm vi ứng dụng rộng trong trang trí kiến trúc cung đình. So với nghệ thuật Trung Hoa, các đề tài “hóa” ở Huế mang xu hướng giản lược, khái quát và linh hoạt hơn trong sự kết hợp giữa động vật, thực vật và đồ vật, thậm chí xuất hiện những mô típ ít gặp trong mỹ thuật Trung Hoa. Trong khi đó, so với các quốc gia chịu ảnh hưởng mạnh của Phật giáo như Thái Lan, Campuchia hay Lào, thời Nguyễn nổi bật ở việc tiếp nhận và phát triển các đề tài như bát bửu theo hướng cung đình hóa và thể tục hóa rõ nét.

Về hình thức, kiểu thức “hóa” thiên về vẻ đẹp mềm mại, uyển chuyển và tinh tế; về bố cục, đề cao tính đối xứng, trật tự và quy phạm lễ nghi; về màu sắc, gắn với tư tưởng phong thủy, ngũ hành và biểu tượng quyền lực hoàng gia. Đặc biệt, sự đa dạng chất liệu và khả năng thích ứng trên nhiều vật liệu đã góp phần tạo nên bản sắc riêng, giúp kiểu thức “hóa” khẳng định vị trí độc lập trong nghệ thuật trang trí kiến trúc cung đình Huế.

### **Tiểu kết**

Dù hệ đề tài trang trí trong kiến trúc cung đình Nguyễn không phong phú về số lượng, mỗi mô típ lại được thể hiện qua nhiều biến thể “hóa” khác nhau, phản ánh năng lực sáng tạo và tính thẩm mỹ cao. Đường nét linh hoạt, hình khối được tổ chức hài hòa giữa âm - dương, tĩnh - động; bố cục đa dạng nhưng vẫn giữ tiết tấu chung, thể hiện tư duy thẩm mỹ có trật tự và cân đối. Màu sắc các kiểu thức “hóa” dựa trên nền tảng ngũ sắc truyền thống, kết hợp với chất

liệu được khai thác hiệu quả, tạo nên các hiệu ứng tinh tế về ánh sáng và hình khối. Sự kết hợp này góp phần khẳng định bản sắc riêng của mỹ thuật cung đình thời Nguyễn, khác biệt so với các vùng văn hóa và triều đại trước.

### **Chương 3**

## **ĐẶC TRUNG, GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ KIỂU THỨC “HÓA” TRONG KIẾN TRÚC CUNG ĐÌNH THỜI NGUYỄN TẠI HUẾ VÀ VẤN ĐỀ TIẾP NỐI, ỨNG DỤNG TRONG ĐỜI SỐNG ĐƯƠNG ĐẠI**

### **3.1. Đặc trưng của nghệ thuật trang trí kiểu thức “hoá” trong kiến trúc cung đình thời Nguyễn tại Huế**

#### ***3.1.1. Sự chuyển hóa trong ngôn ngữ tạo hình của các kiểu thức “hóa”***

Ngôn ngữ tạo hình trong nghệ thuật trang trí kiến trúc cung đình thời Nguyễn tại Huế nổi bật bởi sự đa dạng chất liệu, bố cục chặt chẽ nhưng linh hoạt và tư duy tạo hình giàu tính vận động, tạo nền tảng cho sự phát triển của các kiểu thức “hóa”. Trên nguyên tắc đối xứng mang tính nghi lễ, kiểu thức “hóa” được triển khai mềm dẻo qua bố cục ô học và “nhất thi nhất họa”, vừa bảo đảm trật tự kiến trúc vừa tránh sự đơn điệu. Trong xu hướng lấp đầy không gian trang trí, kiểu thức “hóa” giữ vai trò kết nối và gia tăng giá trị thẩm mỹ - biểu tượng, góp phần hình thành một ngôn ngữ tạo hình ổn định nhưng giàu biến hóa, phản ánh tư duy thẩm mỹ phương Đông của triều Nguyễn.

#### ***3.1.2. Kiểu thức “hóa” trong mối quan hệ hài hòa giữa thẩm mỹ và công năng kiến trúc***

Kiểu thức “hóa” không chỉ tạo giá trị thẩm mỹ mà còn gắn chặt

với công năng và cấu trúc kiến trúc. Được đặt trong tổng thể thiết kế, các kiểu thức này hình thành một hệ biểu đạt vừa mang tính biểu tượng vừa đáp ứng yêu cầu sử dụng. Sự hài hòa giữa thẩm mỹ và công năng thể hiện rõ tư duy tạo hình của mỹ thuật cung đình Nguyễn, khi trang trí vừa góp phần bảo vệ công trình, vừa hàm chứa ý nghĩa phong thủy và triết lý nhân sinh.

### ***3.1.3. Yếu tố “hóa” trong tổ chức hình tượng mang dấu ấn tam giáo***

Nhà Nguyễn lấy tư tưởng Nho giáo làm khuôn mẫu xây dựng quốc gia, song trong nghệ thuật trang trí kiến trúc cung đình tại Huế, các kiểu thức “hóa” lại thể hiện sự đan xen ảnh hưởng của tam giáo. Sự kết hợp này được thể hiện một cách tinh tế trong các công trình, tạo nên sự hòa quyện hài hòa, phản ánh sâu sắc tinh thần tam giáo đồng nguyên của triều Nguyễn. Đây cũng là một phẩm chất nổi bật trong ý thức trang trí của các kiểu thức “hóa” trong nghệ thuật trang trí kiến trúc thời Nguyễn tại Huế.

### ***3.1.4. Yếu tố “hóa” trong ngôn ngữ tạo hình thể hiện triết mỹ phương Đông***

#### ***3.1.3.1. Tư tưởng hướng thượng trong nguyên tắc tạo hình kiểu thức “hóa”.***

Mang tư tưởng triết lý phương Đông, kiểu thức “hóa” không chỉ là sự biến đổi hình thức mà còn hàm chứa khát vọng vươn lên và hướng tới sự hoàn thiện. Đặc trưng của kiểu thức này là sự chuyên hóa mang tính thăng tiến, từ hình tượng thấp đến hình tượng cao hơn, thể hiện hành trình đi lên về ý nghĩa và giá trị biểu tượng. Đây vừa là nguyên lý tạo hình vừa phản ánh triết lý sống của con người trong khát vọng hoàn thiện và vươn tới những giá trị tốt đẹp.

### *3.1.3.2. Hình tượng ước vọng trong ngôn ngữ tạo hình của kiểu thức “hóa”*

Ẩn sau vẻ đẹp lộng lẫy và tinh xảo của các kiểu thức “hoá” trong nghệ thuật trang trí kiến trúc thời Nguyễn là một thế giới biểu tượng phong phú, nơi chứa đựng những khát vọng, niềm tin và tư duy thẩm mỹ đặc trưng của cả một triều đại.

### *3.1.5. Giao thoa ngôn ngữ tạo hình cung đình - dân gian trong kiểu thức “hóa”*

Mỗi kiểu thức “hóa” mang dấu ấn đời sống dân gian; khi được vận dụng trong trang trí kiến trúc cung đình, các yếu tố này có điều kiện tái hiện và khẳng định giá trị. Bên cạnh giá trị tạo hình, kiểu thức “hóa” chuyển tải các đề tài dân gian với hình tượng đời thường, góp phần làm sinh động kiến trúc thời Nguyễn tại Huế và tạo nên sự dung hợp hài hòa, độc đáo giữa yếu tố cung đình và dân gian.

### *3.1.6. Hình tượng “hóa” trong ngôn ngữ tạo hình mang tính văn hóa – tâm linh*

Kiểu thức “hóa” được nâng lên thành một hệ hình biểu đạt rõ nét, mang dấu ấn cá nhân của nghệ nhân và bản sắc triều đại. Thủ pháp cách điệu về đường nét, mô-típ, nhịp điệu, màu sắc và chất liệu tạo nên giá trị biểu tượng cao, hướng tới sự thống nhất giữa nghệ thuật và đời sống tâm linh. Việc vận dụng kiểu thức “hóa” phù hợp với chức năng không gian, địa vị xã hội và mong cầu tinh thần đã tạo nên hiệu ứng văn hóa - tâm linh trọn vẹn trong kiến trúc cung đình thời Nguyễn.

### *3.1.7. Biểu hiện đa chiều của tính động trong ngôn ngữ tạo hình kiểu thức “hóa”*

Tính động trong các kiểu thức “hóa” không chỉ là chuyển động hình thể mà còn là sự vận động của tư tưởng và biểu tượng, nơi ý niệm

được hóa thân vào hình thức thẩm mỹ trong một dòng chảy liên tục. Nghệ nhân thể hiện điều này qua ngôn ngữ tạo hình đặc trưng như đường nét uyển chuyển, nhịp điệu liên tục, bố cục linh hoạt và sự hòa quyện chất liệu, sắc độ, tạo hiệu ứng chuyển động cho thị giác. Trên hết, tính mở và khả năng biến nghĩa của biểu tượng chính là biểu hiện cao nhất của tính động trong tư duy thẩm mỹ cung đình thời Nguyễn.

### **3.2. Giá trị của kiểu thức “hóa” trong dòng chảy mỹ thuật Việt Nam**

#### **3.2.1. Giá trị nghệ thuật**

Các kiểu thức “hóa” trong nghệ thuật trang trí kiến trúc cung đình thời Nguyễn tại Huế thể hiện quá trình chuyển hóa hình tượng linh hoạt, hình thành hệ thống mô típ phong phú và giàu giá trị thẩm mỹ. Dù chịu sự chi phối của các quy phạm nghi lễ, kiểu thức “hóa” vẫn góp phần phá vỡ tính đơn điệu, mở rộng khả năng sáng tạo và nâng cao giá trị nghệ thuật của trang trí kiến trúc cung đình. Không chỉ mang giá trị tạo hình, các kiểu thức này còn hàm chứa ý nghĩa biểu tượng sâu sắc, phản ánh tư tưởng, triết lý nhân sinh và sự dung hợp của tam giáo trong mỹ thuật Nguyễn. Thông qua trình độ chế tác tinh xảo và tư duy tạo hình linh hoạt của nghệ nhân, kiểu thức “hóa” đã góp phần tạo nên diện mạo trang trí hài hòa, trang nghiêm nhưng sinh động, khẳng định dấu ấn riêng của mỹ thuật cung đình Huế trong dòng chảy nghệ thuật truyền thống Việt Nam.

#### **3.2.2. Giá trị văn hóa**

Các kiểu thức “hóa” trong nghệ thuật trang trí cung đình thời Nguyễn là yếu tố tạo hình đặc thù, phản ánh bản sắc dân tộc, tư duy thẩm mỹ và thế giới quan đương thời, đồng thời định hình phong cách trang trí cung đình Huế. Sự hình thành của các kiểu thức này

là kết quả của quá trình kế thừa truyền thống kết hợp với tiếp nhận và bản địa hóa các ảnh hưởng ngoại lai, góp phần làm phong phú hệ thống tạo hình và khẳng định sự khác biệt của nghệ thuật cung đình thời Nguyễn. Không chỉ mang giá trị nghệ thuật, kiểu thức “hóa” còn kết tinh tư duy triết học, tín ngưỡng và quan niệm thẩm mỹ truyền thống, giữ vai trò quan trọng trong dòng chảy mỹ thuật Việt Nam và có ý nghĩa trong nghiên cứu, bảo tồn và ứng dụng sáng tạo đương đại.

### **3.3. Vấn đề tiếp nối và ứng dụng kiểu thức “hoá” trong đời sống đương đại tại Huế**

Trong bối cảnh đương đại, các giá trị của trang trí kiến trúc cung đình Huế vẫn được bảo lưu và tiếp nối trong đời sống. Sự phong phú của sinh hoạt văn hóa - tín ngưỡng cùng nhu cầu trang trí kiến trúc đã tạo điều kiện để các kiểu thức “hóa” được vận dụng rộng rãi trong nhiều loại hình như lăng mộ, chùa chiền, đình miếu, nhà thờ họ và nhà ở, qua đó giúp các biểu tượng mỹ thuật thời Nguyễn được tái hiện và thích nghi linh hoạt trong bối cảnh mới. Thực tiễn cho thấy, việc sử dụng các kiểu thức “hóa” hiện nay không chỉ mang tính trang trí mà còn phản ánh tư duy thẩm mỹ, đời sống tâm linh và tín ngưỡng bản địa, đặc biệt rõ nét trong các không gian nghĩa trang, chùa cổ và đình miếu truyền thống, cho thấy xu hướng dân gian hóa mỹ thuật cung đình Nguyễn. Trước quá trình đô thị hóa và giao thoa văn hóa, các kiểu thức “hóa” tiếp tục được ứng dụng theo hướng giản lược, kết hợp với vật liệu và hình thức kiến trúc mới, đồng thời đặt ra yêu cầu định hướng sử dụng hợp lý, hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữa giá trị biểu trưng và công năng, nhằm bảo tồn tinh hoa di sản và định hình bản sắc thẩm mỹ bền vững cho kiến trúc Huế đương đại.

### **Tiểu kết**

Kiểu thức “hóa” trong nghệ thuật trang trí kiến trúc cung đình thời Nguyễn tại Huế là một hệ thống tạo hình tổng hợp, kết tinh giữa tư duy thẩm mỹ, tín ngưỡng và đời sống xã hội. Không chỉ mang chức năng trang trí, kiểu thức này còn phản ánh sự thống nhất giữa thẩm mỹ và công năng, đồng thời biểu đạt tinh thần tam giáo đồng nguyên đặc trưng của mỹ thuật Nguyễn. Với khả năng biến hóa linh hoạt của các hình tượng hướng thượng, kiểu thức “hóa” thể hiện tư duy tạo hình thời Nguyễn, cho thấy sự dung hợp giữa yếu tố cung đình và dân gian. Là kết quả của quá trình tiếp biến và bản địa hóa các ảnh hưởng ngoại lai, kiểu thức “hóa” góp phần định hình phong cách kiến trúc cung đình và tiếp tục khẳng định giá trị bền vững, vai trò cầu nối giữa truyền thống và hiện đại của kiến trúc Huế.

## KẾT LUẬN

Trong gần 150 năm tồn tại, triều Nguyễn đã kiến tạo tại Huế một hệ thống kiến trúc cung đình đồ sộ, trong đó nghệ thuật trang trí giữ vai trò quan trọng trong việc hoàn thiện giá trị thẩm mỹ, biểu tượng và tư tưởng của vương triều. Nổi bật trong hệ thống này là kiểu thức “hóa”, một hình thức tạo hình đặc thù, xuất hiện phổ biến nhưng chưa được nghiên cứu như một đối tượng độc lập và có hệ thống.

Luận án tiếp cận kiểu thức “hóa” như một phạm trù nghiên cứu riêng, làm rõ bản chất tạo hình, cấu trúc biểu tượng và vai trò thẩm mỹ – văn hóa của nó trong nghệ thuật trang trí kiến trúc cung đình thời Nguyễn tại Huế. Đóng góp mới của luận án là việc xác lập khung khái niệm và hệ thống đặc trưng nhận diện, qua đó khẳng định “hóa” không chỉ là thủ pháp biến đổi hình thức mà là một nguyên tắc tạo hình mang tính hệ thống, chi phối tổ chức hình tượng, bố cục, chất liệu và kỹ thuật thể hiện, góp phần định hình ngôn ngữ mỹ thuật cung đình Huế.

Thông qua việc phân tích mối quan hệ giữa trang trí và kiến trúc, luận án làm rõ vai trò của kiểu thức “hóa” trong sự dung hợp giữa thẩm mỹ tạo hình và công năng kiến trúc, đồng thời xác định “hóa” như một hệ ngôn ngữ biểu tượng mang chiều sâu triết mỹ, phản ánh tư duy thẩm mỹ phương Đông về sự vận động, chuyển hóa và hài hòa giữa Thiên – Địa – Nhân. Bên cạnh đó, luận án làm rõ quá trình tiếp nhận, chọn lọc và bản địa hóa các yếu tố ngoại lai thông qua kiểu thức “hóa”, khẳng định vai trò chủ động của mỹ thuật cung đình triều Nguyễn trong việc định hình bản sắc văn hóa nghệ thuật dân tộc. Từ góc độ đương đại, nghiên cứu cho thấy kiểu thức “hóa” không chỉ là di sản của quá khứ mà còn là một hệ mã ngôn ngữ thẩm mỹ có sức sống bền bỉ, tiếp tục được vận dụng trong bảo tồn di sản và sáng tạo nghệ thuật hiện nay.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ  
ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Hoàng Phúc Quý (2024), “Kiểu thức “hóa” trong nghệ thuật trang trí kiến trúc thời Nguyễn”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế kết nối Việt Nam lần thứ 14: Sống cùng di sản, tái tạo/ tạo di sản Việt Nam và thế giới*, Nxb. Đại học Huế, tr.344 - 356.

2. Hoàng Phúc Quý (2024), “Đào tạo mỹ thuật truyền thống nhằm góp phần bảo tồn - gìn giữ - phát huy các giá trị di sản thông qua kiểu thức “hóa” trong nghệ thuật trang trí kiến trúc thời Nguyễn tại Huế.”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Đổi mới, sáng tạo và phát triển trong đào tạo văn hóa nghệ thuật*, Nxb. Mỹ thuật, tr.625 - 632.

3. Hoàng Phúc Quý (2024), “Ý nghĩa biểu tượng của kiểu thức “hóa” trong trang trí mỹ thuật thời Nguyễn ở Huế”, Tạp chí *Nghiên cứu Mỹ thuật*, số 02, tr.10 - 15.

4. Hoàng Phúc Quý (2025), “Sự kết hợp giữa yếu tố cung đình và dân gian qua các kiểu thức “hóa” trong nghệ thuật trang trí kiến trúc thời Nguyễn tại Huế”, *Kỷ yếu hội nghị nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh năm 2024*, Nxb Khoa học - Công nghệ - Truyền Thông, tr.272 - 281.